

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện
dự án thí điểm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 13847/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục 04 khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, với tổng diện tích khu đất thực hiện dự án thí điểm là 188,4 ha, theo Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, số liệu về các khu đất trong Danh mục kèm theo Nghị quyết này và việc bảo đảm các điều kiện, tiêu chí thực hiện dự án thí điểm theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. Nal

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT cơ quan (đăng tải);
- Lưu: VT. HSKH.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lưu Văn Trung

DANH MỤC
KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN THÍ ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ tổ chức (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	Địa chỉ khu đất dự kiến thực hiện dự án	Tên dự án	Hình thức thực hiện	Tổng diện tích dự án thí điểm (m ²)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất dự kiến chuyển mục đích (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời hạn/tiến độ thực hiện dự án	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất	Các nội dung khác (nếu có)
1	Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Nam Long	Khu phố Phú Cường, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng	Phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng	Khu nhà ở Nam Long	Nhận quyền sử dụng đất	25.000	23.043	90	Thời hạn thực hiện dự án 50 năm, tiến độ thực hiện dự án từ năm 2026 – 2029	Sơ đồ kèm theo	Diện tích đất ở dự kiến 14.110m ²
2	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Minh Tiến LaGi	Số 58 Tôn Đức Thắng, khu phố 5, phường LaGi, tỉnh Lâm Đồng	Phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	Khu dân cư nhà ở thương mại Phước Hội	Nhận quyền sử dụng đất	41.726	0	33,12	Thời hạn thực hiện dự án 50 năm, tiến độ thực hiện dự theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	Sơ đồ kèm theo	Diện tích đất ở dự kiến 26.301,5m ²

3	Công ty Cổ phần Bất động sản Bcons PS	Số 176/1-176/3 Nguyễn Văn Thương, phường Thanh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Lang Biang - Đa Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Khu phức hợp thương mại - dịch vụ - nghỉ dưỡng - căn hộ Bcons Lạc Dương	Đang có quyền sử dụng đất và nhận quyền sử dụng đất	99.200	0	2.000	Thời hạn thực hiện dự án 50 năm, tiến độ thực hiện dự án trong 05 năm kể từ thời điểm được chấp thuận chủ trương đầu tư	Sơ đồ kèm theo	Diện tích đất ở dự kiến 49.597,2m ²
4	Công ty Cổ phần Daksun Hill	Số 10/2/19 đường số 7, khu phố 2, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng	Khu nhà ở nghỉ dưỡng sinh thái	Nhận quyền sử dụng đất	1.718.100	0	4.700	Thời hạn thực hiện dự án 50 năm, tiến độ thực hiện dự án đến năm 2038	Sơ đồ kèm theo	Diện tích đất ở dự kiến 610.000m ² (giai đoạn 2025-2030, diện tích đất ở dự kiến tăng thêm 200.000m ²)

Ghi chú: Tổng mức đầu tư, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án và các nội dung khác có tính dự kiến trong Danh mục do tổ chức đăng ký đề xuất; khi thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, nhà ở và pháp luật có liên quan, cơ quan có thẩm quyền xác định cụ thể theo quy định. Việc xác định cụ thể không làm thay đổi vị trí khu đất, tổ chức đăng ký và các điều kiện, tiêu chí lựa chọn dự án thi điểm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; trường hợp phải bổ sung khu đất vào Danh mục thì thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP.

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

(theo Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 huyện Hàm Thuận Bắc,
Phê duyệt tại Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận)

Dự án: Khu Nhà ở Nam Long

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Nam Long

Tổng diện tích dự án: 24.937 m²

(Diện tích trong hành lang: 689 m²

Diện tích ngoài hành lang: 24.248 m²)

Stt	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất
1	200	Đất ở
2	1.694,1	Đất trồng cây lâu năm
3	23.042,9	Đất chuyên trồng lúa nước
Tổng	24.937 m ²	
	- Diện tích đất lúa phải chuyển sang đất ở: 13.910 m ²	
	- Diện tích đất lúa chuyển sang đất khác: 9132,9 m ²	

(LUC: 23078.9m²)

(CLN 1694.1m²)

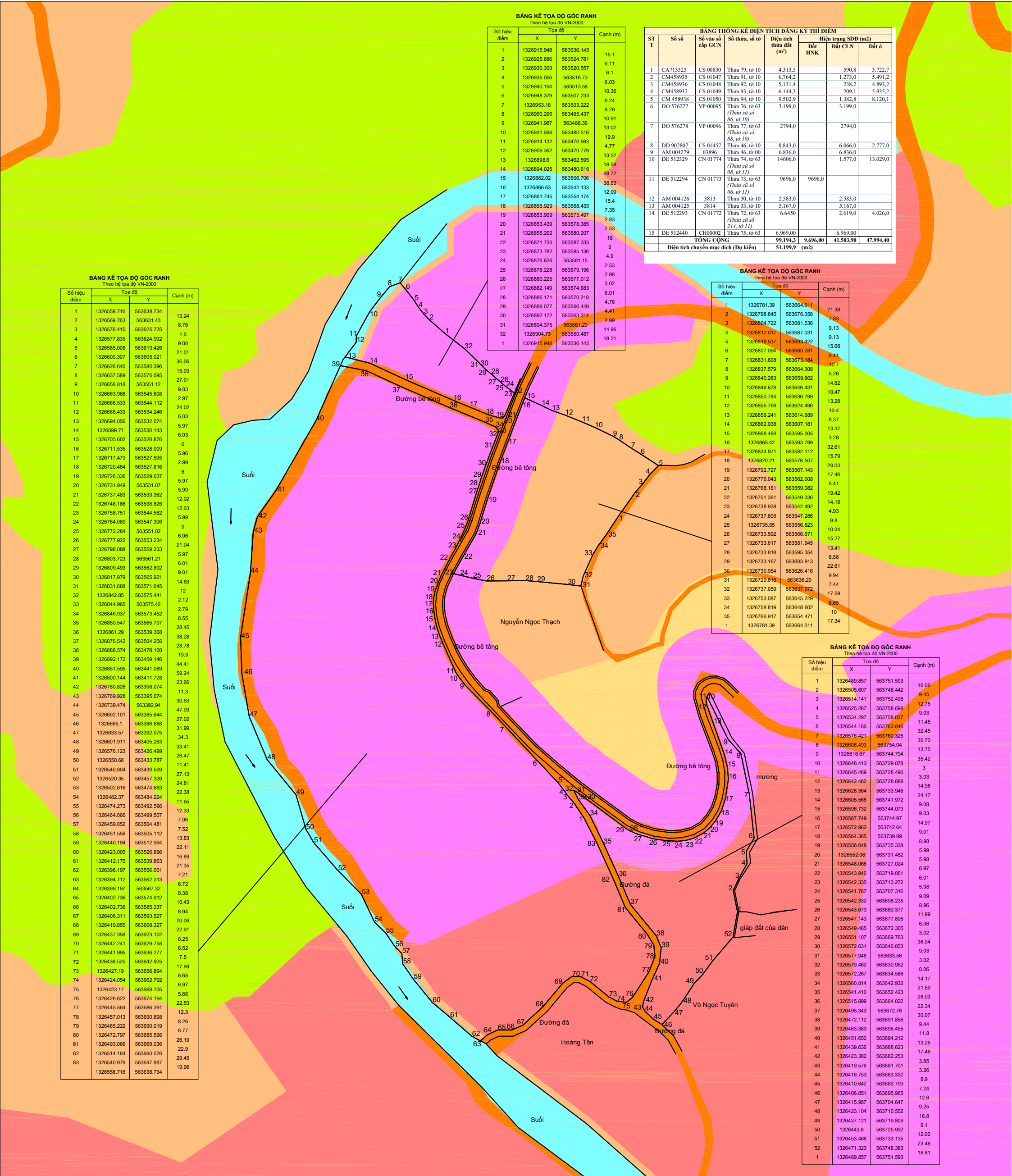
(ODT 200m²)

Tên dự án: KHU PHỨC HỢP THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - NGHỈ DƯỠNG - CĂN HỘ BCONS LẠC DƯƠNG

Địa điểm: Xã Lát, huyện Lạc Dương cũ (Nay là phường LangBiang - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

TRÍCH ĐOẠN VỊ TRÍ DỰ ÁN TRONG BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG
(Được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 29/9/2023)

TỈNH LÂM ĐỒNG - HUYỆN LẠC DƯƠNG (NAY LÀ PHƯỜNG LANGBIANG - ĐÀ LẠT)



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ		Canh (m)
	X	Y	
1	1326915.948	563536.145	15.1
2	1326925.886	563524.781	6.11
3	1326930.303	563520.557	6.1
4	1326935.056	563516.73	6.03
5	1326940.194	563513.58	10.36
6	1326948.379	563507.233	6.24
7	1326953.16	563503.222	8.29
8	1326950.295	563495.437	10.91
9	1326941.987	563488.36	13.02
10	1326931.596	563480.516	19.9
11	1326914.132	563470.983	4.77
12	1326909.362	563470.779	13.52
13	1326898.6	563462.595	18.59
14	1326894.025	563480.616	28.72
15	1326882.02	563506.706	38.63
16	1326866.63	563542.133	12.99
17	1326861.745	563554.174	15.4
18	1326855.929	563568.433	7.35
19	1326853.909	563575.497	2.93
20	1326853.439	563578.385	2.53
21	1326855.202	563580.207	18
22	1326871.735	563587.333	4.9
23	1326873.782	563585.136	2.53
24	1326876.626	563581.15	2.96
25	1326878.228	563579.196	3.02
26	1326880.225	563577.012	6.01
27	1326882.149	563574.683	4.76
28	1326886.171	563570.218	4.41
29	1326889.077	563566.449	2.99
30	1326892.172	563563.314	14.96
31	1326894.375	563561.29	18.21
32	1326904.73	563550.487	
1	1326915.948	563536.145	

ST T	Số số	Số vào sổ cấp GCN	Số thửa, số tờ	Diện tích thửa đất (m ²)	Hiện trạng SDD (m ²)		
					Đất HNK	Đất CLN	Đất ở
1	CA713325	CS 00830	Thửa 79, tờ 10	4.313,5		590,8	3.722,7
2	CM458935	CS 01047	Thửa 91, tờ 10	6.764,2		1.273,0	5.491,2
3	CM458936	CS 01048	Thửa 92, tờ 10	5.131,4		238,2	4.893,2
4	CM458937	CS 01049	Thửa 93, tờ 10	6.144,3		209,1	5.935,2
5	CM 458938	CS 01050	Thửa 94, tờ 10	9.502,9		1.382,8	8.120,1
6	DO 576277	VP 00095	Thửa 76, tờ 63 (Thửa cũ số 86, tờ 10)	3.199,0		3.199,0	
7	DO 576278	VP 00096	Thửa 77, tờ 63 (Thửa cũ số 88, tờ 10)	2794,0		2794,0	
8	DD 902807	CS 01457	Thửa 46, tờ 10	8.843,0		6.066,0	2.777,0
9	AM 004279	03896	Thửa 46, tờ 00	6.836,0		6.836,0	
10	DE 512329	CN 01774	Thửa 74, tờ 63 (Thửa cũ số 08, tờ 11)	14606,0		1.577,0	13.029,0
11	DE 512294	CN 01773	Thửa 73, tờ 63 (Thửa cũ số 06, tờ 11)	9696,0	9696,0		
12	AM 004126	3813	Thửa 30, tờ 10	2.583,0		2.583,0	
13	AM 004125	3814	Thửa 33, tờ 10	5.167,0		5.167,0	
14	DE 512293	CN 01772	Thửa 72, tờ 63 (Thửa cũ số 214, tờ 11)	6.6450		2.619,0	4.026,0
15	DE 512440	CH00002	Thửa 75, tờ 63	6.969,00		6.969,00	
TỔNG CỘNG				99.194,3	9.696,00	41.503,90	47.994,40
Diện tích chuyển mục đích (Dự kiến)				51.199,9	(m ²)		

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ		Canh (m)
	X	Y	
1	1326781.39	563664.011	21.38
2	1326798.845	563676.358	7.83
3	1326804.722	563681.536	9.13
4	1326812.017	563687.031	9.13
5	1326818.537	563693.422	15.68
6	1326827.094	563680.281	8.41
7	1326831.608	563673.184	10.7
8	1326837.579	563664.308	5.26
9	1326840.283	563659.802	14.82
10	1326846.678	563646.431	10.47
11	1326850.784	563636.799	13.28
12	1326855.768	563624.496	10.4
13	1326859.241	563614.689	8.37
14	1326862.938	563607.181	13.37
15	1326868.468	563595.005	3.28
16	1326865.42	563593.799	32.61
17	1326834.971	563582.112	15.79
18	1326820.21	563576.507	29.03
19	1326792.727	563567.143	17.46
20	1326776.043	563562.008	8.41
21	1326768.161	563559.082	19.42
22	1326751.361	563549.336	14.18
23	1326738.938	563542.492	4.93
24	1326737.805	563547.286	9.8
25	1326735.55	563556.823	10.04
26	1326733.592	563566.671	15.27
27	1326733.617	563581.945	13.41
28	1326733.818	563595.354	8.58
29	1326733.167	563603.913	22.61
30	1326730.954	563626.416	9.94
31	1326729.816	563636.29	7.44
32	1326737.059	563637.972	17.59
33	1326753.087	563645.229	6.65
34	1326758.819	563648.602	10
35	1326766.917	563654.471	17.34
1	1326781.39	563664.011	

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ		Canh (m)
	X	Y	
1	1326489.857	563751.593	16.06
2	1326505.607	563748.442	9.45
3	1326514.141	563752.498	12.75
4	1326525.287	563758.696	9.03
5	1326534.297	563758.037	11.45
6	1326544.166	563763.846	32.45
7	1326576.421	563760.325	30.72
8	1326606.493	563754.04	13.75
9	1326616.67	563744.794	35.42
10	1326648.413	563729.078	3
11	1326645.469	563728.496	3.03
12	1326642.462	563728.888	14.98
13	1326628.364	563733.946	24.17
14	1326605.668	563741.972	9.08
15	1326596.732	563744.073	9.03
16	1326587.749	563744.97	14.97
17	1326572.962	563742.64	9.01
18	1326564.385	563739.89	8.98
19	1326556.648	563735.338	5.99
20	1326552.06	563731.482	5.98
21	1326548.068	563727.024	8.97
22	1326543.946	563719.061	6.01
23	1326542.335	563713.272	5.98
24	1326541.787	563707.316	9.09
25	1326542.332	563698.238	8.96
26	1326543.673	563689.377	11.99
27	1326547.143	563677.895	6.06
28	1326549.485	563672.305	3.02
29	1326551.107	563669.763	36.04
30	1326572.631	563640.853	9.03
31	1326577.948	563633.56	3.02
32	1326579.462	563630.952	8.06
33	1326572.267	563634.586	14.17
34	1326560.814	563642.932	21.59
35	1326541.416	563652.423	28.03
36	1326515.899	563664.022	22.34
37	1326495.343	563672.76	30.07
38	1326472.112	563691.856	9.44
39	1326463.389	563695.455	11.8
40	1326451.652	563694.212	13.25
41	1326439.636	563688.623	17.46
42	1326423.382	563682.253	3.85
43	1326419.576	563681.701	3.26
44	1326416.753	563683.332	8.9
45	1326410.642	563689.799	7.24
46	1326406.851	563695.965	12.6
47	1326415.987	563704.647	9.25
48	1326423.104	563710.552	16.8
49	1326437.121	563719.809	9.1
50	1326443.8	563725.992	12.02
51	1326453.468	563733.135	23.48
52	1326471.323	563748.383	18.81
1	1326489.857	563751.593	

GHỊ CHÚ:

- ĐẤT Ở NÔNG THÔN (ONT)
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM (CLN)
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (TMD)
- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ (RPH)

TỶ LỆ: 1:1000

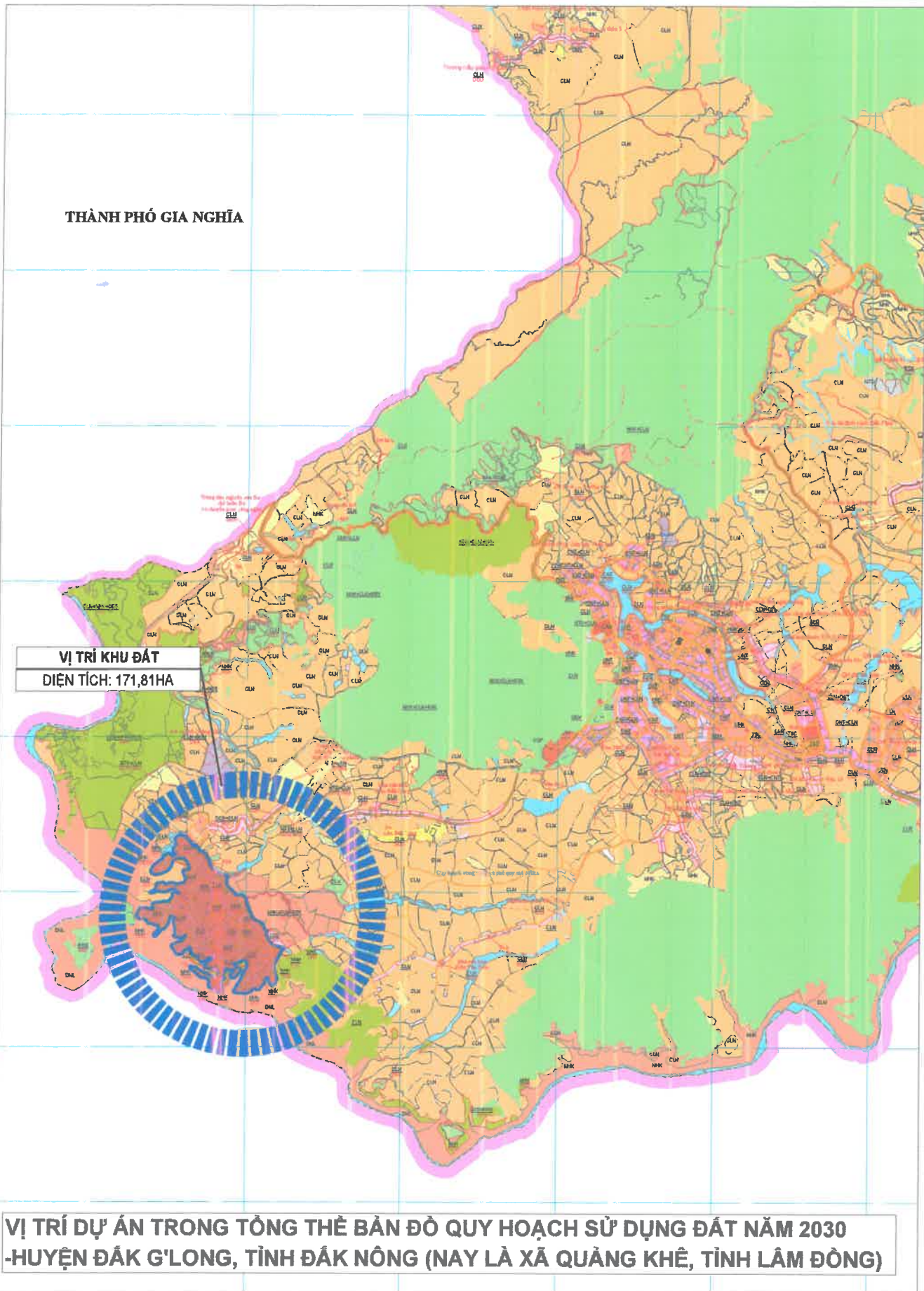
Lâm Đồng, Ngày 04 Tháng 04 Năm 2026



HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 171/2024/QH15
CỦA QUỐC HỘI VỀ THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI THÔNG QUA THỎA THUẬN VỀ NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT HOẶC ĐANG CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TÊN DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI
ĐỊA ĐIỂM: XÃ QUẢNG KHÊ, TỈNH LÂM ĐỒNG - DIỆN TÍCH: 171,81 HA

VỊ TRÍ DỰ ÁN TRONG TỔNG THỂ BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030



CHÚ DẪN

STT	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	
		HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
1	Biên giới tỉnh		
2	Biên giới huyện		
3	Biên giới xã		
4	Biên giới ấp		
5	Biên giới thửa đất		
6	Biên giới thửa đất		
7	Biên giới thửa đất		
8	Biên giới thửa đất		
9	Biên giới thửa đất		
10	Biên giới thửa đất		
11	Biên giới thửa đất		
12	Biên giới thửa đất		
13	Biên giới thửa đất		
14	Biên giới thửa đất		
15	Biên giới thửa đất		
16	Biên giới thửa đất		
17	Biên giới thửa đất		
18	Biên giới thửa đất		
19	Biên giới thửa đất		
20	Biên giới thửa đất		
21	Biên giới thửa đất		
22	Biên giới thửa đất		
23	Biên giới thửa đất		
24	Biên giới thửa đất		
25	Biên giới thửa đất		
26	Biên giới thửa đất		
27	Biên giới thửa đất		
28	Biên giới thửa đất		
29	Biên giới thửa đất		
30	Biên giới thửa đất		
31	Biên giới thửa đất		
32	Biên giới thửa đất		
33	Biên giới thửa đất		
34	Biên giới thửa đất		
35	Biên giới thửa đất		

ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ:
CÔNG TY CỔ PHẦN DAKSUN HILL

Tổng giám đốc: LÊ TẤN HÒA

CÔNG TY CỔ PHẦN DAKSUN HILL
ĐỊA CHỈ: 102/19 ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG TAM BÌNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐIỆN THOẠI: 0923332800

Daksun Hill
Partners in Progress